

THỰC TRẠNG ÁP DỤNG TIẾP CẬN HỌC TẬP THÔNG QUA CHƠI TRONG DẠY HỌC Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐÔNG NGẠC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Đỗ Thị Loan

Trường Tiểu học Đông Ngạc, Phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội

Tóm tắt: Học tập thông qua chơi là cách tổ chức dạy học trong đó học sinh tham gia các hoạt động chơi gắn với mục tiêu học tập, qua đó được trải nghiệm, khám phá, tương tác và phát triển kiến thức, kỹ năng cũng như tính tự chủ trong học tập. Bài báo nghiên cứu việc vận dụng tiếp cận học tập thông qua chơi (HTQC) trong dạy học tại Trường Tiểu học Đông Ngạc nhằm làm rõ mức độ áp dụng, việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hiệu quả của hình thức dạy học này. Nghiên cứu sử dụng phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi theo thang đo Likert 5 mức độ đối với 58 cán bộ quản lý và giáo viên của nhà trường.

Từ khóa: Hoạt động dạy học; Học tập thông qua chơi; Hoạt động dạy học theo tiếp cận học tập thông qua chơi; Trường tiểu học.

CURRENT SITUATION OF APPLYING THE PLAY-BASED LEARNING APPROACH IN TEACHING AT DONG NGAC PRIMARY SCHOOL, HANOI CITY

Abstract: Play-based learning is a teaching method in which students participate in play activities linked to learning objectives, thereby experiencing, exploring, interacting, and developing knowledge, skills, and autonomy in learning. This paper studies the application of the play-based learning approach (CLA) in teaching at Dong Ngac Primary School to clarify the level of application, the implementation of organizational principles, and the effectiveness of this teaching method. This study used a questionnaire survey method with a 5-point Likert scale for 58 school administrators and teachers.

Keywords: Teaching activities; Learning through games; Teaching activities using a game-based learning approach; Primary school.

Nhận bài: 12/01/2026

Phản biện: 25/02/2026

Duyệt đăng: 28/02/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh được xem là yêu cầu tất yếu. Một trong những cách tiếp cận được nhiều quốc gia và tổ chức giáo dục khuyến khích hiện nay là học tập thông qua chơi (HTQC). Cách tiếp cận này giúp học sinh tham gia học tập một cách tích cực, chủ động, thông qua các hoạt động trải nghiệm, khám phá và tương tác, từ đó nâng cao hứng thú học tập và phát triển các năng lực cần thiết. Thực hiện yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông, Trường Tiểu học Đông Ngạc, thành phố Hà Nội đã bước đầu triển khai các hoạt động dạy học theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh, trong đó có việc vận dụng tiếp cận HTQC vào quá trình dạy học. Việc nghiên cứu, đánh giá thực trạng tiếp cận HTQC trong dạy học sau thời gian áp dụng sẽ cung cấp thông tin thực tiễn quan trọng để có thể rút kinh nghiệm, điều chỉnh và áp dụng hiệu quả hơn trong thời gian tiếp theo.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái quát chung về tiếp cận học tập thông qua chơi trong dạy học

Học tập thông qua chơi là một hướng tiếp cận giáo dục trong đó học sinh được tương tác, trải

nghiệm, khám phá và giải quyết vấn đề trong môi trường học tập vui vẻ, hứng thú, các hoạt động chơi được kết nối với mục tiêu học tập nhằm phát triển phẩm chất và năng lực của các em (VVOB, 2022).

Trong HTQC, HS được đặt vào những tình huống học tập có tính mở, cho phép các em thử nghiệm, lựa chọn và điều chỉnh cách giải quyết vấn đề. Thông qua quá trình này, HS có cơ hội liên hệ kiến thức đã học với kinh nghiệm cá nhân và bối cảnh thực tiễn, từ đó làm cho việc học trở nên có ý nghĩa hơn. Đồng thời, việc học không còn giới hạn ở việc tìm ra một đáp án đúng duy nhất, mà mở rộng sang quá trình suy luận, trao đổi và phản biện các phương án khác nhau. Bên cạnh đó, HTQC tạo điều kiện thuận lợi cho sự tương tác xã hội trong học tập. Thông qua các tương tác này, HS dần hình thành kỹ năng giao tiếp, hợp tác, điều chỉnh cảm xúc cá nhân và phát triển năng lực giải quyết vấn đề trong môi trường tập thể. HTQC không chỉ góp phần nâng cao hứng thú học tập mà còn thúc đẩy tính tự chủ của HS. Tính tự chủ được thể hiện ở việc HS tự nguyện tham gia các hoạt động học tập, chủ động bày tỏ suy nghĩ, tự đánh giá và điều chỉnh cách học của bản thân. Đây chính là cơ sở quan trọng để vận dụng HTQC trong dạy học ở trường tiểu học.

2.2. Thực trạng áp dụng tiếp cận học tập thông qua chơi ở Trường Tiểu học Đông Ngạc

Để đánh giá thực trạng hoạt động dạy học theo tiếp cận học tập thông qua chơi, tác giả sử dụng thang đo likert 5 mức độ để khảo sát các nội dung: Thực trạng áp dụng trò chơi trong dạy học; các nguyên tắc tiếp cận học tập thông qua chơi

trong dạy học và hiệu quả áp dụng tiếp cận học tập thông qua chơi trong dạy học. Khảo sát được thực hiện trên toàn bộ cán bộ quản lý và GV của Trường Tiểu học Đông Ngạc (56 GV và 2 cán bộ quản lý). Kết quả như sau:

2.2.1. Thực trạng áp dụng trò chơi trong dạy học

Bảng 1. Thực trạng áp dụng trò chơi trong dạy học
(1: Không bao giờ; 2. Hiếm khi; 3. Thỉnh thoảng; 4. Thường xuyên; 5. Rất thường xuyên)

NỘI DUNG		1	2	3	4	5	ĐTB	Thứ bậc
		%	%	%	%	%		
Giáo viên thường xuyên sử dụng trò chơi học tập trong quá trình dạy học.	SL	0	3	4	38	13	4.05	1
	%	0.0	5.2	6.9	65.5	22.4		
Học tập thông qua chơi được áp dụng ở nhiều khâu của bài học (khởi động, hình thành kiến thức, luyện tập, vận dụng).	SL	3	2	5	32	16	3.97	3
	%	5.2	3.4	8.6	55.2	27.6		
Học tập thông qua chơi được triển khai ở nhiều hình thức tổ chức dạy học (trên lớp, ngoài lớp, trải nghiệm, dự án).	SL	1	2	7	32	16	4.03	2
	%	1.7	3.4	12.1	55.2	27.6		

(Nguồn: Khảo sát của tác giả 2026).

Kết quả khảo sát từ Bảng 1 cho thấy mức độ áp dụng dạy học thông qua chơi trong thực tiễn giảng dạy đạt mức khá phổ biến, thể hiện qua ĐTB của các nội dung đều xấp xỉ hoặc vượt 4,0. Trong đó, nội dung *GV thường xuyên sử dụng chơi học tập trong quá trình dạy học* đạt ĐTB cao nhất (4,05), cho thấy chơi được sử dụng với tần suất tương đối cao và đã trở thành một hình thức tổ chức quen thuộc trong giờ học. Tuy nhiên, nội dung liên quan đến việc *áp dụng HTQC ở nhiều khâu của bài học* có ĐTB thấp hơn (ĐTB = 3,97), phản ánh rằng phạm vi áp dụng chơi trong tiến trình bài học chưa thật sự đồng đều. Thực tế này cho thấy GV có xu hướng tập trung sử dụng chơi ở một số khâu nhất định. Bên cạnh đó, nội dung *HTQC được triển khai ở nhiều hình thức tổ chức dạy học* đạt ĐTB = 4,03, cho thấy phạm vi áp dụng chơi đã có sự mở rộng nhất định về hình thức tổ chức. Tuy nhiên, mức độ này chưa thật sự nổi trội, phản ánh rằng việc mở rộng dạy học thông qua chơi vẫn chủ yếu dừng ở mức áp dụng khá, chưa thể hiện rõ xu hướng triển khai đa dạng và thường xuyên ở nhiều bối cảnh dạy học khác nhau.

2.2.2. Thực trạng thực hiện nguyên tắc áp dụng tiếp cận học tập thông qua chơi trong dạy học

Kết quả khảo sát cho thấy cả ba nhóm nguyên

tắc tổ chức dạy học theo tiếp cận HTQC đều được GV đánh giá ở mức khá đến tốt, với ĐTB các tiêu chí dao động từ 4,12 đến 4,21. Mức ĐTB tương đối cao và chênh lệch không lớn phản ánh rằng các nguyên tắc cơ bản của HTQC đã được GV nhận thức và vận dụng tương đối nhất quán trong thực tiễn dạy học. Tuy nhiên, sự khác biệt giữa các nhóm nguyên tắc không thể hiện rõ ở giá trị trung bình, mà cần được xem xét gắn với mức độ khó khác nhau khi triển khai các nguyên tắc này trong thực tiễn lớp học.

Đối với nhóm nguyên tắc quản lý lớp học và môi trường chơi – học, các tiêu chí được đánh giá cao và ổn định hơn so với hai nhóm còn lại. Trong đó, tiêu chí “GV áp dụng kỷ luật tích cực trong quá trình chơi – học” đạt ĐTB cao nhất toàn bảng (ĐTB = 4,21), cho thấy GV đã chú trọng xây dựng môi trường chơi – học an toàn, thân thiện và có trật tự. Kết quả này phản ánh năng lực tổ chức và điều hành lớp học của GV tương đối vững vàng, tạo nền tảng thuận lợi cho việc triển khai các hình thức dạy học mang tính tương tác cao như HTQC.

Kết quả trên phù hợp với xu hướng này và tương thích với nghiên cứu của Ngô và cộng sự (2022) về năng lực quản lý lớp học của GV mới vào nghề tại Việt Nam. Nghiên cứu chỉ ra rằng

GV có từ năm năm kinh nghiệm trở lên chú trọng nhiều hơn đến quản lý lớp học và vận dụng các năng lực này thường xuyên hơn trong thực tiễn giảng dạy so với GV có ít kinh nghiệm. Kết luận của nghiên cứu cho thấy quản lý lớp học được xem là yếu tố nền tảng trong tổ chức dạy học, đặc biệt khi áp dụng các phương pháp dạy học mới và mang tính tương tác cao. Đối sánh này giúp lý giải vì sao nhóm nguyên tắc quản lý lớp học và môi trường chơi – học trong khảo sát đạt mức đánh giá cao và ổn định hơn so với các nhóm nguyên tắc khác.

Đối với nhóm nguyên tắc phát huy tính tự chủ của học sinh, các tiêu chí đạt ĐTB từ 4,15 đến 4,18. Tiêu chí “GV tin tưởng và tạo điều kiện để học sinh tự khám phá, thử nghiệm” đạt ĐTB cao nhất trong nhóm (ĐTB = 4,18), cho thấy GV đã có những chuyển biến tích cực trong việc khuyến khích học sinh tham gia chủ động vào hoạt động chơi – học. Tuy nhiên, việc phát huy tính tự chủ của học sinh đòi hỏi GV phải thay đổi vai trò từ người kiểm soát sang người hỗ trợ học tập, do đó mức độ thực hiện các nguyên tắc này vẫn còn có sự khác biệt giữa các GV trong thực tiễn.

Trong khi đó, nhóm nguyên tắc kết nối chơi với mục tiêu học tập có mức ĐTB thấp hơn tương đối so với hai nhóm còn lại, dao động từ 4,12 đến 4,17. Mặc dù GV đã có ý thức xác định mục tiêu cho chơi trước khi tổ chức (ĐTB = 4,17), song việc thiết kế chơi gắn chặt với mục tiêu hình thành kiến thức, kỹ năng hoặc năng lực của học sinh vẫn là khâu khó, đòi hỏi năng lực thiết kế sư phạm cao. Điều này lý giải vì sao mức độ thực hiện nhóm nguyên tắc này chưa đồng đều, dù xu hướng đánh giá chung vẫn ở mức khá.

So sánh kết quả thực hiện ba nhóm nguyên tắc cho thấy việc triển khai HTQC tại nhà trường hiện nay có xu hướng đi từ dễ đến khó về mặt sư phạm. Các nguyên tắc liên quan đến quản lý lớp học và môi trường chơi – học được thực hiện tốt và ổn định hơn, tiếp đến là các nguyên tắc phát huy tính tự chủ của học sinh, trong khi các nguyên tắc đòi hỏi năng lực thiết kế chơi gắn với mục tiêu học tập có mức độ thực hiện thấp hơn tương đối. Kết quả này phản ánh đúng tiến trình tiếp cận HTQC trong thực tiễn, đồng thời gợi mở yêu cầu cần tăng cường bồi dưỡng chuyên môn cho GV, đặc biệt ở khâu thiết kế chơi và phát huy vai trò chủ động của học sinh trong hoạt động chơi – học.

2.2.3. Thực trạng hiệu quả dạy học theo tiếp cận học tập thông qua chơi

Các nội dung đánh giá về hiệu quả dạy học thông qua chơi đều đạt ĐTB khá cao, dao động từ 4,12 đến 4,31, phản ánh nhận thức tích cực của GV đối với tác động của chơi học tập trong dạy học tiểu học. Xét theo cột Thứ bậc, có thể nhận thấy các tiêu chí được xếp hạng cao chủ yếu tập trung vào những khía cạnh tăng hứng thú học tập, thúc đẩy sự tham gia tích cực và tạo cơ hội trải nghiệm, thử nghiệm và sáng tạo cho học sinh, trong đó tiêu chí “*học sinh có nhiều cơ hội trải nghiệm, thử nghiệm và sáng tạo*” đạt thứ bậc cao nhất (bậc 1). Điều này cho thấy chơi học tập phát huy rõ nét vai trò trong việc tạo môi trường học tập tích cực, phù hợp với đặc điểm tâm lý và nhu cầu hoạt động của học sinh tiểu học. Ngược lại, các tiêu chí có thứ bậc thấp hơn, mặc dù ĐTB vẫn ở mức khá cao và sự chênh lệch là không đáng kể, lại gắn với chiều sâu và tính bền vững của kết quả học tập, như khả năng tự đánh giá và điều chỉnh cách học, cũng như vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn. Xu hướng này cho thấy hiệu quả của chơi học tập hiện nay được nhìn nhận rõ hơn ở khía cạnh tạo động lực, trải nghiệm và sự tham gia của học sinh, trong khi tác động đến năng lực tự điều chỉnh và vận dụng lâu dài chưa thực sự nổi trội.

Kết quả trên phù hợp với các nghiên cứu về quản lý lớp học trong bối cảnh triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, theo đó chương trình tiếp cận năng lực đặt ra yêu cầu tổ chức nhiều hoạt động học tập đa dạng, mang tính tương tác cao, đòi hỏi GV phải đặc biệt chú trọng đến việc tạo môi trường học tập và thiết lập nền nếp lớp học như những điều kiện nền tảng để tổ chức dạy học hiệu quả (Vũ, 2022). Trong khi đó, các nội dung liên quan đến quản lý hành vi, phát triển năng lực tự điều chỉnh và vận dụng kiến thức của học sinh là những khía cạnh phức tạp hơn, cần có sự phối hợp đồng bộ giữa nhà trường, GV và phụ huynh, cũng như sự hỗ trợ mang tính hệ thống từ công tác quản lý.

Từ đó có thể kết luận rằng, mặc dù chơi học tập được đánh giá có hiệu quả rõ rệt trong việc tạo hứng thú, thúc đẩy sự tham gia và trải nghiệm học tập của học sinh, song để phát huy tốt hơn vai trò của chơi như một công cụ sư phạm phục vụ phát triển năng lực, cần tăng cường vai trò quản

lý trong định hướng chuyên môn, hỗ trợ GV thiết kế hoạt động chơi – học gắn với mục tiêu học tập và yêu cầu phát triển năng lực học sinh trong thời gian tới.

III. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy tiếp cận học tập thông qua chơi (HTQC) đã được giáo viên Trường Tiểu học Đông Ngạc triển khai khá phổ biến trong thực tiễn dạy học và được đánh giá có hiệu quả tích cực. Các nguyên tắc tổ chức HTQC như kết nối chơi với mục tiêu học tập, phát huy tính tự chủ của học sinh và quản lý lớp học – môi trường chơi học đều được thực hiện ở mức khá đến tốt, trong đó nhóm nguyên tắc quản lý lớp học được thực

hiện ổn định hơn. HTQC đặc biệt phát huy hiệu quả trong việc tăng hứng thú học tập, thúc đẩy sự tham gia tích cực và tạo cơ hội trải nghiệm, sáng tạo cho học sinh. Tuy nhiên, việc thiết kế hoạt động chơi gắn chặt với mục tiêu học tập cũng như phát triển khả năng tự đánh giá và vận dụng kiến thức của học sinh vẫn còn hạn chế. Vì vậy, cần tăng cường bồi dưỡng năng lực thiết kế hoạt động chơi – học cho giáo viên và nâng cao vai trò quản lý chuyên môn của nhà trường nhằm phát huy hiệu quả của HTQC trong phát triển phẩm chất và năng lực học sinh theo định hướng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hoàng Như Quỳnh. (2023). Tổ chức hoạt động học thông qua chơi trong thực hành dạy học môn Toán ở tiểu học. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Đồng Tháp*, 11(1), 12–19.
- Phó Đức Hoà, & Mai Thảo Quyên. (2023). Thực trạng tổ chức học thông qua chơi tạo cơ hội thử nghiệm cho học sinh trong môn Toán lớp 2 ở các trường tiểu học thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 19(03).
- Vũ Thị Minh Hạnh. (2022). Thực trạng quản lý lớp học tại các trường tiểu học nhằm đáp ứng yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 tại Việt Nam. *Vietnam Journal of Education*, 6(3). <https://doi.org/10.52296/vje.2022.170>
- VVOB. (2022a). *Bộ tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên tiểu học về học thông qua trò chơi*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- VVOB. (2022b). *Bộ tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên tiểu học về học thông qua trò chơi (Quyển 1)*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Zhang, Y., & Yang, J. (2020). Play-based learning: A review of the literature. *Education Sciences*, 10(1), 1–15.

